

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày: 24-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hóa;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 2001; nơi sinh và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Duệ, xã ĐT, huyện YĐ, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố số 13, thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1979 và con bà Nguyễn Thị Sen, sinh năm 1979; gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ hai; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14-5-2022 đến ngày 23-5-2022 thì chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị hại:

1. Anh Đỗ Trường Kh, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định.

2. Chị Vũ Thị M, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố số 5, thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định.

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1981;
2. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1955;
3. Anh Đỗ Trường Kh1, sinh năm 1970;
4. Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1979.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, anh L; vắng mặt anh Kh, chị M, ông D, anh Kh1, chị S).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 12-5-2022, Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà đến thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến cửa hàng điện máy Trường Khang thuộc tổ dân phố số 1, thị trấn Cồn, T phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển kiểm soát (BKS) 18S3 - 1204 của anh Đỗ Trường Kh đang dựng trên vỉa hè sát sông Múc trước cửa hàng, không có người trông coi, chìa khóa cắm ở ổ khóa điện. T ngồi lên xe, lùi xe xuống lòng đường, mở ổ khóa nổ máy rồi tẩu thoát theo trục đường Tây sông Múc về hướng xã Hải Tân. Do nhiều lần đến sửa xe nên T quen anh Phạm Văn L – chủ cửa hàng sửa xe máy Thành L (xóm 17, xã Hải Quang). T điều khiển xe vừa lấy từ cửa hàng điện máy Trường Khang đến gặp anh L đề nghị bán xe nhưng anh L không mua vì xe không có giấy tờ. Vì T đang cần tiền nên anh L cho T mượn 500.000 đồng, T gửi xe tại cửa hàng của anh L, đi bộ về nhà.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, T mang 01 chiếc chìa khoá hình dáng giống chìa khóa xe mô tô, dài khoảng 6cm, phần tay cầm bằng nhựa dài 3cm, đầu dẹp bằng kim loại dài 3cm giấu trong Ti quần bên phải rồi đi bộ từ nhà vào thị trấn Cồn. Khi đi qua cửa hàng quần áo Mộc Trà ở tổ dân phố số 5, thị trấn Cồn, T phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Wave, sơn màu xanh, BKS18S4 - 5175 của chị Vũ Thị M dựng phía trước cửa hàng, không có người trông coi. T lấy chìa khóa đã chuẩn bị trước mở khoá, điều khiển xe tẩu thoát theo hướng đường Quốc lộ 21 tiếp tục đến cửa hàng xe máy Thành L. Gặp anh L, T nói “chưa đủ tiền anh ạ, anh xem cầm giúp em”, anh L không nhận cầm cố vì xe không có giấy tờ. Do nể nang, anh L cho T mượn thêm số tiền 600.000đồng. T để chiếc xe vừa lấy ở trước cửa hàng quần áo Mộc Trà lại và hẹn mấy ngày sau sẽ đến lấy.

Khoảng 15 giờ ngày 14-5-2022, T đến cửa hàng trả anh L số tiền 1.100.000 đồng và xin gửi lại 02 chiếc xe mô tô tại cửa hàng.

Khoảng 18 giờ ngày 14-5-2022, Nguyễn Văn T đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu đã thu giữ 02 chiếc xe mô tô để xử lý theo quy định của pháp luật. Chiếc chìa khóa dài 6cm, tay cầm bằng nhựa dài 3cm, đầu dẹp bằng kim loại dài 3cm T sử dụng làm công cụ mở ổ khóa xe T đã làm rơi mất, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KL - HĐĐG ngày 17-5-2022, Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hậu kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 18S3 - 1204 trị giá 2.500.000 đồng và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 18S4 - 5157 trị giá 3.000.000 đồng, tổng trị giá tài sản T trộm cắp là 5.500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại hai chiếc xe trên cho người bị hại là anh Đỗ

Trường Kh và chị Vũ Thị M. Sau khi nhận lại tài sản, anh Kh, chị M không đề nghị gì thêm về phần dân sự.

Cáo trạng số 44/CT-VKSHH ngày 18 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14-5-2022. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không tranh luận.

Nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; đơn đề nghị và lời khai của bị hại; đơn xin đầu thú của bị cáo; bản kết luận định giá tài sản; lời khai người làm chứng và các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 12-5-2022, tại khu vực phía trước cửa hàng điện máy Trường Khang thuộc tổ dân phố số 1, thị trấn Cồn, Nguyễn Văn T L dụng sơ hở chủ sở hữu, chiếm đoạt của anh Đỗ Trường Kh một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 18S3 - 1204 trị giá 2.500.000 đồng. Hồi 14 giờ cùng ngày, tại cửa hàng quần áo Mộc Trà thuộc tổ dân phố số 5, thị trấn Cồn, T tiếp tục L dụng sơ hở của chị Vũ Thị M lấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 18S4 - 5175 trị giá 3.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn T đã chiếm đoạt của anh Kh, chị M

là 5.500.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì thấy: Để có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà không cần phải mất sức lao động, bị cáo đã L dụng sơ hở của anh Kh và chị M, lén lút lấy đi 01 chiếc xe mô tô của anh Kh và 01 xư mô tô của chị M, 02 xe mô tô có tổng trị giá 5.500.000đồng. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Trong cùng ngày 12-5-2022, bị cáo 02 lần L dụng sơ hở của chủ sở hữu thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ ở hữu; sau khi phạm tội, bị cáo đã đến công an huyện Hải Hậu đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như phân tích ở trên. Xét cần áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để quyết định một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các Bị hại anh Kh, chị M đã được nhận lại tài sản bị mất. Sau khi nhận lại tài sản, anh Kh và chị M không yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần dân sự. Do đó, về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Anh Phạm Văn L cho T gửi xe và mượn số tiền 1.100.000đồng nhưng anh L không biết nguồn gốc hai chiếc xe mô tô trên là do T trộm cắp mà có và không được bị cáo bàn bạc hay hứa hẹn từ trước nên không có căn cứ để xử lý bằng pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14-5-2022.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện;
- THS HS huyện;
- UBND xã Định Tiến;
- UBND thị trấn Thịnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án và VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Hòe

